

Bản án số: 15/2019/DS-ST

Ngày: 01/4/2019

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đỗ Trọng Ngoan**

2. Ông **Đặng Hữu Tấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Xuân Bích** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Phú Hữu** – Kiểm sát viên.

Từ ngày 27 đến ngày 01 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2017 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Trúc T**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 18/19 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Quý, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của bà T là ông **Phan Hòa N**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 20/10A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (theo giấy ủy quyền do văn phòng Công chứng N lập ngày 26/7/2017) (có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Dương Văn M**, sinh năm 1968; (vắng mặt).

- Bà **Lý Sim B**, sinh năm 1972; (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 174, đường N, phường Mỹ B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Địa chỉ hiện nay: Số 845, khu dân cư B, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 26 tháng 7 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Hòa N trình bày: Do quen biết nhau, bà Trần Thị Trúc T có cho bà B, ông M vay tổng cộng là 400.000.000 đồng. Cụ thể vào năm 2014 bà B, ông M vay số tiền 200.000.000 đồng, không ghi biên nhận nợ, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất cho vay 2,5%/tháng, không thỏa thuận thời gian T toán nhưng có hứa khi nào bà T cần sẽ T toán ngay.

Tháng 7/2015 bà T cho bà B, ông M vay tiếp 200.000.000 đồng không ghi biên nhận nợ, hai bên chỉ thỏa thuận miệng lãi suất cho vay 2,5%/tháng không thỏa thuận thời gian trả nhưng có hứa sau 02 tháng sẽ trả. Từ khi vay, bà B, ông M chưa đóng lãi, chưa trả vốn cho bà T.

Nay bà Trần Thị Trúc Tyêu cầu bà Lý Sim B và ông Dương Văn M cùng có trách nhiệm T toán cho bà số tiền 400.000.000 đồng và lãi suất 2,5%/tháng từ tháng 09/2015 đến tháng 09/2017 là 240.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 01/10/2017 đến khi xét xử.

* Theo tờ tự khai ngày 20/01/2018 của bà Lý Sim B trình bày:

- Bà B và bà Trúc T là bạn thân nhiều năm và có làm ăn qua lại nhiều lần, bà cũng qua lại giúp bà Trúc T đảo nợ ngân hàng cho vài người quen làm ăn có uy tín cho bà T, bà và bà T nhiều lần đi uống cà phê bàn chuyện làm ăn, bà T có nói cho bà B có nguồn tiền từ người thân cho vay mượn nhưng chỉ cho những người bà quen biết nắm rõ làm ăn uy tín thì bà T mới cho mượn, nhiều lần bà tìm hiểu công việc kinh doanh của bà B và bà T thấy bà B làm ăn có hiệu quả và nhiều lần bà T cũng có ý nói với bà B nếu có thiếu vốn thì nói trước bà sẵn sàng cho vay hoặc có làm ăn nào thì cho bà T vốn với P ơi (P là tên ở nhà của bà B thường gọi trong gia đình thân lắm mới biết tên này), bà T còn tính rủ bà làm ăn chung nhưng bà đã có cơ sở đang làm nên không có thời gian làm thêm cùng bà T, nhưng sau đó bà B thiếu vốn cũng mượn rồi và trả nhiều lần như vậy lúc nào bà B cũng trả vốn và lãi cho bà T.

- Bà Lý Sim B thừa nhận năm 2014, bà B có vay của bà T 200.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, sau đó bà B có vay thêm 200.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, mỗi tháng bà B đều đóng tiền lãi cho bà T, tổng cộng 13.000.000 đồng. Đến năm 2016, bà B đi làm ăn xa, khó khăn về kinh tế nên không có tiền trả cho bà T. Riêng việc vay tiền của bà T thì ông M không biết việc này.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn ông Dương Văn M không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa: Bị đơn ông Dương Văn M và bà Lý Sim B vắng mặt không lý do, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Trúc T là ông Phan Hòa N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu bà Lý Sim B và ông Dương Văn M cùng

có trách nhiệm liên đới T toán cho bà T số tiền 400.000.000 đồng và xin rút lại phần lãi suất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Hội đồng xét xử tiến hành các thủ tục từ khi khai mạc phiên tòa cho đến phần tranh tụng tại phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Trúc T.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà của nguyên đơn bà Trần Thị Trúc T về việc yêu cầu ông Dương Văn M phải liên đới cùng bà Lý Sim B để thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, do không đảm bảo chứng cứ chứng M và cơ sở pháp lý theo quy định.

Buộc bà Lý Sim B phải trả cho bà Trần Thị Trúc T số tiền vốn gốc 400.000.000 đồng và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Trúc T khởi kiện yêu cầu bà Lý Sim B và ông Dương Văn M T toán số tiền đã vay nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân thành phố L theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Dương Văn M và bà Lý Sim B; Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ quy định của pháp luật tố tụng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự này.

Toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không thực hiện quyền cũng như không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không có yêu cầu Tòa án giải quyết, không tranh chấp các vấn đề có liên quan trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xét đến. Căn cứ Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017; khoản 5 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lý Sim B và ông Dương Văn M.

[2] Về nội dung:

- Về nợ gốc: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và tờ tự khai của bà Lý Sim B vào ngày 20/01/2018, thể hiện bà B có vay tiền của bà T02 lần, lần thứ nhất vào năm 2014 (không nhớ rõ ngày, tháng) số tiền 200.000.000 đồng; lần thứ hai vào tháng 7/2015 vay 200.000.000 đồng. Tổng cộng là 400.000.000 đồng là có cơ sở để xem xét chấp nhận và phù hợp với quy định tại Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Đối với yêu cầu khởi kiện buộc ông Dương Văn M phải liên đới cùng bà Lý Sim B thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho bà Trần Thị Trúc T.

Xét thấy, theo tờ tự khai của bà Lý Sim B ngày 20/01/2018 việc giao dịch vay tiền do bà B trực tiếp thực hiện với bà T; ông Dương Văn M không tham gia vào việc vay và nhận tiền; bà B trình bày số tiền vay của bà T không liên quan đến ông M vì bà B không nói cho ông M biết; bà T cũng không cung cấp được chứng cứ chứng M bà B sử dụng số tiền này để nhằm phục vụ cho cuộc sống chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, chưa đảm bảo cơ sở pháp lý để xem xét buộc trách nhiệm liên đới trả nợ vay của ông M theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về lãi suất: Tại phiên tòa ngày 14/01/2019 bà Lý Sim B có yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để cung cấp chứng cứ đối với phần lãi đã đóng cho bà Trần Thị Trúc T nhưng tại phiên tòa hôm nay bà B không cung cấp chứng cứ cho tòa án. Đồng thời, ngày 01/3/2019 bà Trần Thị Trúc T có đơn trình bày ý kiến gửi đến tòa án và tại phiên tòa ông Phan Hòa N đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Trúc T xin rút lại phần yêu cầu về lãi suất, yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 400.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội phù hợp pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn bà Trần Thị Trúc T.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ mà mình thực hiện; Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Trúc T, nên bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và bà Trần Thị Trúc T được nhận tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 471, khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Trúc T và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về lãi suất.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Trúc T về việc yêu cầu ông Dương Văn M phải liên đới cùng bà Lý Sim B để thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, do không đảm bảo chứng cứ chứng M và cơ sở pháp lý theo quy định.

Buộc bà Lý Sim B phải trả cho bà Trần Thị Trúc T số tiền vốn gốc 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Trúc T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.800.000 đồng (mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003607 ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

- Bị đơn bà Lý Sim B phải chịu 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về nghĩa vụ thi hành án:

+ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu

trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

+ Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.L;
- THADS TP.L;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyền